

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 114/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 22-12-2017

V/v ly hôn giữa chị T và anh Đ

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Ngọc Giới;
2. Ông Từ Minh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự, Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Thân Mạnh Thắng, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 446/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2017/QĐXX-ST ngày 04 tháng 12 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị T, sinh năm 1988 “có mặt”

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở: Thôn B 2, xã S, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Dương Văn Đ, sinh năm 1983 “có mặt”

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/8/2017 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Dương Thị T trình bày: Chị và anh Dương Văn Đ đăng ký kết hôn ngày 13/4/2011 tại UBND xã T Lâm, huyện N, tỉnh Bắc Giang trên cơ sở được tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện. Sau khi cưới chị về gia đình anh Đ làm dâu ngay. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc. Đến tháng 02/2013 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng chị đều bị tật nguyền, không làm được công việc nặng nhọc, sống phụ thuộc vào gia đình nên khi về làm dâu anh Đ và gia đình chồng bắt chị phải làm việc, chị không làm được nên chửi bới và đuổi chị đi nhiều lần. Vợ chồng chị đã sống ly thân,

cắt đứt quan hệ tình cảm từ ngày 13/5/2014 đến nay. Từ khi chị về nhà bố mẹ đẻ chị sinh sống anh Đ và gia đình cũng không quan tâm và không có ý định đón mẹ con chị về đoàn tụ. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Dương Hải D, sinh ngày 14/7/2012, cháu khỏe mạnh phát triển bình thường. Hiện nay cháu đang ở với chị. Ly hôn chị đề nghị được nuôi con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng.

Về tài sản, công nợ: Vợ chồng chị không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/10/2017, bị đơn anh Dương Văn Đ trình bày: Về thời gian đăng ký kết hôn và quá trình chung sống như chị T trình bày là đúng. Nguyên nhân vợ chồng anh phát sinh mâu thuẫn chỉ là những mâu thuẫn nhỏ. Anh vẫn còn yêu thương chị T, anh muốn vợ chồng về đoàn tụ để cùng nhau nuôi con. Nếu như chị T nhất quyết xin ly hôn thì anh cũng không đồng ý.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh có 01 con chung là Dương Hải D, sinh ngày 14/7/2012. Hiện nay cháu đang ở với chị T. Ly hôn anh đề nghị được nuôi con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng.

Về tài sản, công nợ: Vợ chồng anh không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình, các Điều 147, 271, 272 và Điều 273 BLTTDS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Dương Thị T và anh Dương Văn Đ.

Về nuôi con chung: Giao con chung Dương Hải D, sinh ngày 14/7/2012 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét. Ngoài ra còn đề xuất về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Dương Thị T và anh Dương Văn Đ đăng ký kết hôn ngày 13/4/2011 tại UBND xã T Lâm, huyện N, tỉnh Bắc Giang trên cơ sở được tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện, nên hôn nhân giữa chị T và

anh Đ là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nên chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân, cắt đứt quan hệ tình cảm và kinh tế từ năm 2014 đến nay. Chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nên chị T nhất quyết xin ly hôn anh Đ. Anh Đ cho rằng vẫn còn tình cảm với chị T và mong muốn chị T về đoàn tụ nhưng anh Đ cũng xác nhận vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Điều đó chứng tỏ cuộc sống vợ chồng giữa chị T và anh Đ đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không Đ được. Do vậy cần căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị T được ly hôn anh Đ.

[2] *Về nuôi con chung*: Vợ chồng chị T, anh Đ có 01 con chung là Dương Hải D, sinh ngày 14/7/2012. Hiện nay cháu D đang ở với chị T. Nay cả chị T và anh Đ đều đề nghị được nuôi con và không yêu cầu bên kia cấp dưỡng. Xét nguyện vọng của chị T và anh Đ là chính đáng và đều đủ điều kiện để nuôi con nhưng do cháu D còn nhỏ, từ khi sinh ra đến nay cháu vẫn ở với chị T, cháu phát triển tốt cả về thể chất lẫn tinh thần và gia đình chị T cũng đủ điều kiện để nuôi cháu nên cần tiếp tục giao cháu D cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp. Do chị T không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản và công nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Do chị T thuộc diện người khuyết tật nên không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Dương Thị T và anh Dương Văn Đ.

2. *Về nuôi con chung*: Giao con chung Dương Hải D, sinh ngày 14/7/2012 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này.

3. *Về án phí*: Trả lại chị Dương Thị T 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu số AA/2017/0002787 ngày 25/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

Báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã T Lâm, huyện N;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Thu Thủy

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN N
TỈNH BẮC GIANG
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 22 tháng 12 năm 2017.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Ngọc Giới và ông Từ Minh Hải.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 446/2017/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung, giữa:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị T, sinh năm 1988.

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã T Lâm, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở: Thôn B 2, xã S, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Dương Văn Đ, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn T, xã T Lâm, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho ly hôn giữa chị Dương Thị T và anh Dương Văn Đ.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. *Về nuôi con chung:* Giao con chung Dương Hải Dương, sinh ngày 14/7/2012 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. *Về án phí:* Trả lại chị Dương Thị T 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu số

AA/2017/0002787 ngày 25/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

Báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 50 phút, ngày 22 tháng 12 năm 2017.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Ngọc Giới

Từ Minh Hải

Tạ Thị Thu Thủy